

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 09-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ma Thanh khỏe
- Ông Lý Văn Nùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Tồn P**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 17/4/1994, tại Nguyễn Bình, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm M, xã T, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ học vấn: 0/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Con ông: Trịnh Chiều V, sinh năm 1958, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trú tại: Xóm M, xã T, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Con bà: Đặng Mùi P, sinh năm 1958, nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Vợ: Hoàng Mùi N sinh năm 1996, nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Anh chị em: Bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ 05.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Mùi N, sinh năm 1996

Trú tại: Xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phùng Văn T, sinh năm 1978

Trú tại: Xóm N1, xã T1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Ông Đặng Chòi S, sinh năm 1989

Trú tại: Xóm N, xã T2, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

3. Ông Đặng Phụ H, sinh năm 1988

Trú tại: Xóm Nà Bản, xã T2, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 11/10/2021, Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng phát hiện đối tượng Đặng Phụ H, sinh năm 1988 trú tại xóm Nà Bản, xã T2, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại một bụi cây thuộc xóm Nà Bản, xã T2, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vật chứng thu giữ gồm: Một ống hút bằng trúc màu vàng, dài 29 cm gồm 2 bộ phận được làm từ ống tre gắn vào nhau, trên thân ống trúc to có đục ba lỗ nhỏ; Một chén bằng sứ màu xanh trắng; Hai thanh sắt dài 36 cm. Đặng Phụ H khai các dụng cụ Công an vừa thu giữ H sử dụng để hút thuốc phiện, số thuốc phiện này H mua với với Trịnh Tồn P tại nhà của P ở xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào lời khai của Đặng Phụ H, ngày 12/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Tồn P tại xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét, phát hiện tại buồng ngủ của P 02 cân tiểu ly và ba que gỗ phần đầu có bám chất màu đen để trong thùng mì tôm nhãn hiệu Gấu đỏ ở cuối giường; Phát hiện trong hòm tôn để cuối giường ngủ của P 05 bát sứ màu trắng, bên trong bát có cục chất màu đen - xám (nghĩ là thuốc phiện) và một số tiền 8.232.000,đ (*Tám triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng*). Khám xét buồng thứ hai (buồng để các chum, xô đựng rượu và men nấu rượu) phát hiện: Góc ngoài bên trái từ cửa vào có hai chén sứ, chén thứ nhất có chất nhựa dẻo màu đen, nghĩ là thuốc phiện, chén thứ hai: Bên trong có một gói nilon trong suốt màu trắng, mở ra bên trong có chất nhựa dẻo màu đen (nghĩ là thuốc phiện); Một bát sứ, bên trong có cục chất màu đen - xám (nghĩ là thuốc phiện); 02 que gỗ trên có bám dính chất màu đen; Tại phía trong xô đỏ nhãn hiệu Song Long để ở góc trong bên phải từ cửa buồng đi vào phát hiện một bát sứ bên trong có cục chất màu đen - xám (nghĩ là thuốc phiện). Khám xét khu vực bếp nấu ăn phát hiện trên mặt máy thái cám lợn hai điện thoại di động: Một điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Itel màu đen có số IMEI: 355020115239286, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, ốp lưng điện thoại màu đen - xanh, có số IMEI 1: 862449043951058, điện thoại cũ đã qua sử dụng, mặt sau ốp lưng được ốp bằng miếng ốp nhựa tối màu, mở ốp nhựa ra bên trong có một thẻ căn cước công dân số 004094007698 mang tên Trịnh Tồn P.

Khi biết có lực lượng Công an đến khám xét, Trịnh Tồn P đã chôn khỏi nhà. Ngày 13/10/2021, Trịnh Tồn P tự nguyện ra trình diện và khai báo với Công an xã T, huyện Nguyên Bình về hành vi bán trái nhựa thuốc phiện của mình.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân xác định khối lượng tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 13/10/2021, xác định được số chất nhựa màu xám đen thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Tồn P có khối lượng tịnh là 400,2199 gam (*Bốn trăm phẩy hai một chín chín gam*). Tại Kết luận giám định số 367, ngày 22/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu gửi giám định vụ Trịnh Tồn P SN 1994, trú tại M, T, Nguyên Bình, Cao Bằng xảy ra ngày 12/10/2021 là thuốc phiện.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Tồn P khai nhận:

Từ năm 2010, P bắt đầu gieo trồng và chăm sóc cây thuốc phiện ở trong các khu rừng thuộc xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Đến khi có quả, P thu hoạch lấy nhựa của quả thuốc phiện và cất giấu tại nhà của P. Số thuốc phiện mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình thu giữ

khi khám xét chỗ ở của P là thuốc phiện của P. Nguồn gốc số thuốc phiện P có được là do P tự trồng cây thuốc phiện để chiết xuất lấy nhựa từ mấy năm trước. Mục đích P trồng cây thuốc phiện để lấy nhựa làm thuốc chữa bệnh cho gia súc và để bán cho người khác.

Ngày 16/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành cho Trịnh Tồn P nhận dạng ảnh những đối tượng mà P bán thuốc phiện. Qua nhận dạng, P khẳng định được bán ma túy cho ba người là Đặng Phụ H, Đặng Chòi S, Phùng Văn Tỉnh cụ thể:

Bán thuốc phiện cho Phùng Văn T, sinh năm 1978, trú tại xóm Nà Bản, xã T2, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng một lần vào năm 2018 (P không nhớ rõ ngày, tháng), số lượng một gói nhỏ với giá 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Địa điểm mua bán trên đoạn đường thuộc xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Bán thuốc phiện cho Đặng Chòi S, sinh năm 1989, trú tại xóm N, xã T2, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng một lần vào năm 2019 (P không nhớ rõ ngày, tháng), số lượng một gói nhỏ với giá 500.000,đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Địa điểm mua bán tại nhà của P ở xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Bán thuốc phiện cho Đặng Phụ H, sinh năm 1988, trú tại xóm Nà Bản, xã T2, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng hai lần vào năm 2020 (P không nhớ rõ ngày, tháng), lần đầu bán một gói nhỏ thuốc phiện với giá 500.000,đ (*Năm trăm nghìn đồng*), lần hai bán một gói thuốc phiện với giá 1.000.000,đ (*Một triệu đồng*). Địa điểm mua bán tại nhà của P ở xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Ngoài ra, Đặng Phụ H khai, vào đầu tháng 10/2021, H còn được đưa một người đàn ông lạ mặt không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ đến mua thuốc phiện với P hai lần. Địa điểm mua bán tại nhà của P ở xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 17/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành xác định hiện trường tại bãi đất trống mà P khai trồng cây thuốc phiện thuộc xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Trên bãi đất trống cây cỏ đã mọc cao, um tùm. Tại hiện trường không phát hiện và thu giữ đồ vật gì liên quan đến hành vi trồng cây thuốc phiện của Trịnh Tồn P.

Đối với các vật chứng bị tạm giữ Trịnh Tồn P khai: Số tiền 8.232.000,đ (*Tám triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng*) là tiền tiết kiệm của hai vợ chồng và tiền của bố mẹ bị cáo cho hai vợ chồng không liên quan đến việc mua bán thuốc phiện của bị cáo; chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Itel màu đen bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày và có liên lạc với H để trao đổi mua bán

thuốc phiện; chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO bị cáo mua cho con để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến việc mua bán thuốc phiện.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Phụ H chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Nguyên Bình đã xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105/QĐ-XPHC ngày 22/11/2021 và tịch thu, tiêu hủy tang vật gồm một ống hút bằng trúc màu vàng, một chén bằng sứ màu xanh trắng; hai thanh sắt.

Đối với những người P khai đã bán thuốc phiện cho nhưng không bắt được quảng tang họ đang tàng trữ thuốc phiện nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSNB ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Trịnh Tồn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh: Căn cứ khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trịnh Tồn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Tồn P từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Tồn P.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tịch thu tiêu hủy: Một thùng cát tông được dán kín miem phong. Một mặt ghi: Vật chứng gồm: Bảy bát sứ, hai chén sứ, chất nhựa màu xám đen là thuốc phiện vụ Trịnh Tồn P, sinh năm 1994, HKTT: Xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng khám xét khẩn cấp ngày 12/10/2021; Một phong bì thư niêm phong mặt trước phong bì thư ghi: “Cân tiêu ly và các đoạn cây phát hiện trong buồng ngủ của Trịnh Tồn P ngày 12/10/2021.

- + Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Itel màu đen có số IMEL 355020115239286 điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- + Trả lại cho bị cáo: Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, ốp lưng điện thoại màu đen, xanh, có số IMEL 862449043951058, mặt sau ốp lưng được ốp bằng miếng ốp nhựa tối màu, điện thoại cũ đã qua sử

dụng; Một thẻ căn cước công dân số 004094007698 mang tên Trịnh Tồn P; Số tiền 8.232.000,đ (*Tám triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.300.000,đ (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*) do bị cáo bán thuốc phiện mà có.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khai số tiền cơ quan Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà ở của bị cáo Trịnh Tồn P là tiền chung của hai vợ chồng, số tiền này do hai vợ chồng tiết kiệm được và tiền của bố mẹ bị cáo cho hai vợ chồng để chi tiêu sinh hoạt hàng ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra công an huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Tồn P hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai, bị cáo cất giấu thuốc phiện ở trong nhà nhằm mục đích dùng làm thuốc chữa bệnh cho gia súc và bán lại kiếm lời. Qua khám xét, Cơ quan Công an đã thu giữ tại nhà của bị cáo 400,2199g (*Bốn trăm phẩy hai một chín chín gam*) thuốc phiện. Căn cứ lời khai của bị cáo và lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để chứng minh bị cáo đã bán thuốc phiện cho những người sau: Bán cho Đặng Chòi S một lần thu được số tiền 500.000,đ (*Năm trăm nghìn đồng*), bán cho Phùng Văn T một lần thu được số tiền 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*), bán cho Đặng Phụ H hai lần thu được số tiền 1.500.000,đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Địa điểm mua bán thuốc phiện tại nhà của bị cáo hoặc đoạn đường thuộc xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Khi mua bán chỉ có bị cáo và người mua biết. Ngoài bị cáo ra, trong

gia đình không ai biết việc bị cáo cất dấu và bán thuốc phiện.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Trịnh Tồn P đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (nhựa thuốc phiện) nhằm mục đích bán cho người khác. Bị cáo đã bán cho nhiều người thu được tổng số tiền 2.300.000,đ (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự”

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức còn hạn chế nhưng bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có trình độ học vấn. Tuy nhiên, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được Nhà nước tuyên truyền cấm mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Mục đích bị cáo cất dấu thuốc phiện để chữa bệnh cho gia súc và bán lại kiếm lợi. Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm, trực tiếp làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương đồng thời xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở T2 dân lương thiện, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập chủ yếu phụ thuộc vào nghề nông nhưng không ổn định, không có điều kiện để thi hành hình phạt tiền bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng bị tạm giữ như sau:

Đối với bảy bát sứ, hai chén sứ, cân tiểu ly và các đoạn cây là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số chất nhựa màu đen xám là thuốc phiện, vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu ITEL màu đen có số IMEI 355020115239286 điện thoại cũ đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc mua bán thuốc phiện nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, ốp lưng điện thoại màu đen, xanh, có số IMEI 862449043951058, mặt sau ốp lưng được ốp bằng miếng ốp nhựa tối màu, điện thoại cũ đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 8.232.000,đ (*Tám triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng*) là tài sản chung của hai vợ chồng bị cáo do tiết kiệm được mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 2.300.000,đ (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*) do bị cáo bán thuốc phiện mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với một thẻ căn cước công dân số 004094007698 mang tên Trình Tồn P là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo

[6] Các vấn đề khác trong vụ án:

Bị cáo khai bị cáo trồng cây thuốc phiện từ năm 2010. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo trồng cây thuốc phiện do đó không có căn cứ để xử lý hành vi trồng cây thuốc phiện.

Người làm chứng Đặng Phú H khai được dẫn một người đàn ông đến mua thuốc phiện với bị cáo nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ do đó cơ quan Điều tra không có căn cứ để xác minh, thu thập lời khai của người đàn ông lạ mặt trên. Tại phiên tòa, Bị cáo khai chỉ được bán thuốc phiện cho Đặng Phú H, Đặng Chòi S và Phùng Văn T không được bán cho ai khác. Như vậy, không đủ căn cứ

chứng minh bị cáo bán thuốc phiện cho người đàn ông Đặng Phú H dẫn đến đề truy thu số tiền bán thuốc phiện cho người này.

Đối với những người P khai đã bán thuốc phiện cho nhưng không bắt được quảng tang họ đang tàng trữ thuốc phiện nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 251 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trịnh Tồn P phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Tồn P 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/10/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một thùng cát tông được dán kín miem phong. Một mặt ghi: Vật chứng gồm: Bảy bát sứ, hai chén sứ, chất nhựa màu xám đen là thuốc phiện vụ Trịnh Tồn P, sinh năm 1994, HKTT: Xóm M, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng khám xét khẩn cấp ngày 12/10/2021.

+ Một phong bì thư niêm phong mặt trước phong bì thư ghi: “Cân tiêu ly và các đoạn cây phát hiện trong buồng ngủ của Trịnh Tồn P ngày 12/10/2021;

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu ITEL màu đen có số IMEI 355020115239286 điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo:

+ Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, ốp lưng điện thoại màu đen, xanh, có số IMEI 862449043951058, mặt sau ốp lưng được ốp bằng miếng ốp nhựa tối màu, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ Một thẻ căn cước công dân số 004094007698 mang tên Trịnh Tồn P

+ Số tiền 8.232.000,đ (Tám triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 10 ngày 27/01/2022.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.300.000,đ (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Trịnh Tồn P phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mã Nguyệt Thu

